

Số: 21/2025/QĐST-VDS

Văn Giang, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Bùi Vũ Thu Giang** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Vũ Thị Thu Giang** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên họp: Bà **Đỗ Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 44/2024/TLST-VDS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-VDS ngày 14 tháng 4 năm 2025.

- **Người yêu cầu:** Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Đình P**, sinh ngày 27/12/2007.

2. Chị **Nguyễn Thị Thu L**, sinh năm 1993.

3. Chị **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1997.

4. Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 2003.

Cùng HKTT: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H.

- **Người làm chứng:**

1. Chị **Ngô Thị H1**, sinh năm 1985

HKTT: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H.

2. Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1973

HKTT: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H.

Tại phiên họp, vắng mặt bà T chị L, chị M, chị H, chị H1, bà L1 đều có đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, Người yêu cầu - bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T kết hôn với ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971, ông M đã mất năm 2019. Vợ chồng ông M, bà T có 04 con chung gồm: Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1993; Chị Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1997; chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2003; Anh Nguyễn Đình P, sinh ngày 27/12/2007. Ngoài 04 người con trên vợ chồng ông M, bà T không có con riêng và không nhận ai làm con nuôi hợp pháp.

Các con của vợ chồng ông M, bà T, chị L, chị M, chị H đều phát triển bình thường nhưng anh Nguyễn Đình P khi sinh nhẹ cân, bác sĩ chuẩn đoán mắc hội chứng Down.

Kể từ khi sinh ra đến nay anh P chỉ phát triển về thể chất nhưng chậm phát triển tinh thần, có biểu hiện thần kinh không được bình thường, không nhận thức được. Đến tuổi đi học gia đình cho anh P đi học mẫu giáo chủ yếu để các cô trông nom và gia đình có cho anh P đi học lớp một ở trường nhưng anh P học 03 năm lớp 1 không lên được lớp nên gia đình cho anh P nghỉ học. Năm 2016 khi anh P 9 tuổi gia đình cho P đi học tại Trường phục hồi chức năng và dạy nghề cho người khuyết tật K đến nay.

Hiện nay, sức khỏe của anh P ổn định, tâm thần kinh nhận thức chậm chạp, không khôn ngoan như người bình thường, không có hiểu biết. Anh P đọc được nhưng phát âm ngọng và đọc rất chậm, anh P chỉ chép được từ chữ này sang chữ khác, không tự nghĩ ra để viết được. Anh P tự vệ sinh cá nhân và ăn uống nhẹ nhàng được, không tự vệ sinh nặng được, anh P có thể quét được nhà, không tự giặt quần áo được, trong cuộc sống cần phải có người thân chăm sóc, giúp đỡ. Anh P biết xem tivi nhưng không biết sử dụng điện thoại, thích ở một mình, hay cáu giận, khi cáu giận đập phá đồ đạc, la hét, thỉnh thoảng tự cười ngớ ngếch.

Năm 2013, gia đình có đưa anh P đi khám và điều trị Bệnh viện Tâm thần kinh tỉnh Hưng Yên, bác sĩ chuẩn đoán là chậm phát triển tâm thần (thiếu năng trí tuệ) mức độ nặng, bệnh kèm theo rối loạn tâm thần.

Năm 2013, anh P được Ủy ban nhân dân xã L cấp Giấy xác nhận khuyết tật xác định mức độ khuyết tật là nặng.

Từ năm 2013, anh P được nhà nước trợ cấp xã hội diện người tâm thần kinh là 270.000 đồng/tháng. Đến tháng 9/2016 anh bắt đầu tham gia học tập tại trường Phục hồi chức năng và dạy nghề cho người khuyết tật K nên được hưởng trợ cấp xã hội tại trường.

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự bà T đề nghị Tòa án tuyên bố con trai bà là Nguyễn Đình P bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định và đề nghị Tòa án chỉ định bà T làm người giám hộ cho anh Nguyễn Đình P.

Ngày 14/4/2025 bà T có đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự đề nghị Tòa án tuyên bố con trai bà là Nguyễn Đình P là người có khó khăn trong

nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị Tòa án chỉ định bà T làm người giám hộ cho anh Nguyễn Đình P.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu L, chị Nguyễn Ngọc M, chị Nguyễn Thu H đều khẳng định gia đình có 04 chị em và tình trạng sức khỏe thể chất, tinh thần của anh P như bà T trình bày và nhất trí với yêu cầu của bà T đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Đình P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và nhất trí đề nghị Toà án chỉ định bà Nguyễn Thị T là người giám hộ cho anh Nguyễn Đình P.

Những người làm chứng là chị Ngô Thị H1 và bà Nguyễn Thị L1 đều là hàng xóm gần nhà bà T đều xác nhận: Gia đình ông M, bà T có 04 con chung và tình trạng sức khỏe thể chất, tinh thần của anh P đúng như bà T trình bày và xác nhận bà Nguyễn Thị T là người có đầy đủ tư cách đạo đức, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có đủ điều kiện sức khỏe, kinh tế để giám hộ, chăm sóc cho anh Nguyễn Đình P.

Kết quả xác minh với trưởng thôn N, UBND xã L thể hiện: Gia đình ông M bà T có 04 con chung, trong đó có anh Nguyễn Đình P từ khi sinh ra đã mắc bệnh Down. Anh P có biểu hiện thần kinh không được bình thường, không nhận thức được, không khôn ngoan. Anh P không theo học được như các bạn cùng tuổi nên gia đình bà T cho anh P đi học tại Trường phục hồi chức năng và khuyết tật K từ năm 2016 đến nay. Hiện nay, anh P tâm thần kinh nhận thức chậm chạp, không có hiểu biết, sinh hoạt hàng ngày cần có người thân chăm sóc. Thỉnh thoảng anh P có biểu hiện cáu giận, đập phá đồ đạc, có khi còn đánh người khác. Anh P được cấp giấy xác nhận khuyết tật mức độ nặng. Hiện nay anh P đang được hưởng trợ cấp xã hội khi theo học tại trường khuyết tật K. Anh P chưa lập gia đình. Bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của P, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt quy định pháp luật.

Kết quả xác minh tại trạm y tế xã Long Hưng: Anh Nguyễn Đình P không điều trị, không thuộc diện quản lý hay nhận thuốc hàng tháng tại trạm y tế xã L.

Kết quả xác minh tại trường phục hồi chức năng và dạy nghề cho người khuyết tật K: Học sinh Nguyễn Đình P, sinh ngày 27/12/2007, Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H. Là học sinh khuyết tật trí tuệ, đang tham gia học tập tại trường, bắt đầu từ tháng 9/2016. Nội dung học tập: Học văn hóa, can thiệp trị liệu và hướng nghiệp học nghề nghề theo chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật. Mức độ tiếp thu nội dung học tập: Nhận thức chậm, bước đầu biết đọc viết nhưng chưa thành thạo; đọc, hiểu còn hạn chế nhiều; tư duy toán cộng, trừ trong phạm vi 10 còn nhầm lẫn. Nhận thức môi trường xung quanh chưa tốt. Kỹ năng tự phục vụ bản thân: tự ăn, tự xúc, tắm giặt cần trợ giúp. Kỹ năng giao tiếp và kỹ năng xã hội còn hạn chế. Tương tác với nhóm bạn chưa linh hoạt. Tình hình sức khỏe tâm thần: Ăn ngủ tốt; tương tác, giao tiếp chưa linh hoạt, không la hét. Sử dụng thuốc điều trị bệnh tâm thần:

Không. Hiện nay học sinh Nguyễn Đình P là học sinh khuyết tật của Nhà trường nên được hưởng trợ cấp xã hội trong thời gian học tập tại Trường theo quy định của Nhà nước.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Toà án nhân dân huyện Văn Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2025/QĐ-TCGD ngày 13/01/2025 trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương thực hiện giám định sức khoẻ tâm thần đối với Nguyễn Đình P. Tại kết luận giám định sức khoẻ tâm thần theo trưng cầu số 84/KLGD ngày 31/3/2025 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: *“Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Đình P bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”*.

Tại phiên họp hôm nay:

Tại phiên họp hôm nay, bà T vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và thể hiện nội dung đề nghị Tòa án tuyên bố con trai bà là anh Nguyễn Đình P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị Tòa án chỉ định bà T làm người giám hộ cho anh Nguyễn Đình P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự theo khoản 1 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm a khoản 2 điều 39, điều 363, 365, 366, 369, 377 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 25/10/2024 Thẩm Phán ra thông báo thụ lý vụ việc dân sự đến ngày 13/01/2025 TAND ra Quyết định trưng cầu giám định sức khoẻ tâm thần kinh đối với anh Phúc vì phạm thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 366 BLTTDS. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 362, 367, 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự theo khoản 1 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm a khoản 2 điều 39, điều 363, 365, 366, 369, 377 Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 362, 367, 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ điều 23, 46, 47, 49, 57, 58 Bộ luật dân sự; Điều 370, 378 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Thẩm phán chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị T, tuyên bố anh Nguyễn Đình P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời chỉ định bà Nguyễn Thị T là người giám hộ cho anh Nguyễn Đình P, bà T có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo điều 57, 58 Bộ luật dân sự.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình P cư trú tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H nên theo quy định tại khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

[2] Về quyền yêu cầu: Bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ anh Nguyễn Đình P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự bà T là người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Đình P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3] Tại phiên họp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà T, chị L, chị M chị H và những người làm chứng đều vắng mặt. Những người vắng mặt đều đã có lời khai xin vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người này.

[4]. Về yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Đình P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: Căn cứ vào đơn yêu cầu, lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, Trạm y tế xác định: Anh Nguyễn Đình P từ khi sinh ra đã mắc bệnh Down, sức khỏe tâm thần kinh không phát triển như những người bình thường, không giao tiếp được như những người bình thường, hiện nay anh P chỉ làm được những việc nhỏ như vệ sinh cá nhân, anh P không tự kiếm sống được, sống phụ thuộc vào gia đình. Hiện tại, anh P thuộc đối tượng được bảo trợ xã hội theo diện khuyết tật xác định mức độ khuyết tật là nặng, được trợ cấp xã hội khi theo học tại trường phục hồi chức năng và dạy nghề cho người khuyết tật K. Năm 2013, gia đình bà T có đưa anh P đi khám và điều trị tại Bệnh viện Tâm thần kinh tỉnh Hưng Yên, chuẩn đoán là chậm phát triển tâm thần (thiểu năng trí tuệ) mức độ nặng, bệnh kèm theo rối loạn tâm thần.

Ngày 13/01/2025, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã ra quyết định trưng cầu giám định số 01/2025/QĐ-TCGD trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương thực hiện giám định sức khỏe tâm thần đối anh Nguyễn Đình P.

Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 84/KLGD ngày 31/3/2025 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: “*Tại thời điểm*

giám định đối tượng Nguyễn Đình P bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Bà Thuỷ yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Đình P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị L, chị M, chị H đều đồng ý với yêu cầu này của bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T.

Như vậy, yêu cầu của bà T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố anh P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 23 Bộ luật dân sự.

[5]. Về yêu cầu cử người giám hộ thấy rằng: Anh P là người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi vì vậy là người được giám hộ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 47 Bộ luật dân sự. Anh P là người chưa thành niên, chưa có vợ, con, bố anh P đã chết. Theo quy định tại Điều 53, khoản 4 điều 54 Bộ luật dân sự Tòa án sẽ chỉ định người giám hộ cho anh P để người giám hộ chăm sóc và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P sau khi anh đã thành niên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự bà T mẹ anh P hiện là người đại diện theo pháp luật cho anh P đến khi anh thành niên, là người có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, không có hành vi vi phạm pháp luật gì, đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng anh P. Anh P đồng ý cử bà T là người giám hộ cho mình. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị L, chị M, chị H đều nhất trí cử bà T là người giám hộ cho anh P. Do đó, bà T đề nghị Tòa án chỉ định bà là người giám hộ cho anh P là phù hợp với quy định tại Điều 46, 47, 49, 53 và 54 Bộ luật dân sự có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật:
Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, 361, 363, 365, 366, 367, 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 23, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 134, Điều 136 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

Tuyên bố anh Nguyễn Đình P, sinh ngày 27/12/2007, hộ khẩu thường trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú tại: Thôn N, xã L, huyện Vg, tỉnh H là người giám hộ cho anh Nguyễn Đình P.

Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho anh P. Đồng thời bà T có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ của anh Phúc theo quy định pháp luật.

3. Về lệ phí việc giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002997 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, bà T đã nộp đủ lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Vũ Thu Giang